

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 206/2017/HSST.
Ngày: 26/12/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ÔNG ĐỖ VĂN HÒA

2/ BÀ NGÔ THỊ TUYẾT

- Thư ký phiên tòa: ÔNG QUÁCH VĂN HOÀNG – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: BÀ NGUYỄN VŨ HÀ MY – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

LÊ THỊ MUỖI U (T) – Sinh năm: 1971, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: khu phố X, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

Số CMND:

Nghề nghiệp: buôn bán;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh;

Con ông: Lê V (chết) và bà: Phạm Thị B (chết);

Chồng; Nguyễn Đ, sinh năm: 1968 (đã ly hôn);

Vợ chồng có 04 người con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm: 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ ngày: 14/11/2017;

Chuyển sang tạm giam ngày: 17/11/2017;

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: khu phố Z, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố X, phường Đ, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Châu Thị T, sinh năm: 1990 (có mặt).
Nơi cư trú: Khu phố X, phường L, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Thị Mười U đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại Cáo trạng số 224/CT-VKS ngày 30/11/2017, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố như sau: Trong tháng 12/2016 Lê Thị Mười U (sinh năm 1971, trú tại khu phố X, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) đã thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 18 giờ ngày 02/12/2016 Lê Thị Mười U đi bộ từ nhà đến shop quần áo Gia Hân trên đường Thủ Khoa Huân, thuộc khu phố V, phường B, thành phố P để mua dép. Khi ra về U thấy phía trước cửa Shop Gia Hân dựng một chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 86C1-297.95 của ông Nguyễn Ngọc A (sinh năm 1966, trú tại khu phố X, phường Đ, thành phố P), U quan sát không có ai trông coi nên đã đi đến lén lút dắt chiếc xe trên đến một tiệm sửa khóa trên đường Nguyễn Huệ thay chìa khóa xe mới. Sau đó, U điều khiển xe mô tô trên đến Km 14 Quốc lộ 1A, thuộc thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận bán cho anh Nguyễn Hoàng T (sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Khi bán U nói với T là xe của em U nhờ bán giúp và xe bị mất giấy tờ, tin lời U nên T đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2016 Lê Thị Mười U bắt xe buýt từ nhà đến nhà chị gái ở khu phố Q, phường P, Tp. P để chơi. Tuy nhiên, khi đến nhà thì không có ai ở nhà nên U đi về lại, trên đường đi U thấy trong sân nhà chị Huỳnh Thị Thu T (sinh năm: 1987, trú tại khu phố Z, phường P) có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1-312.46, chìa khóa xe còn cắm trong ổ khóa. Quan sát không có ai trông coi nên U nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, U đi lại gần rồi nhẹ nhàng dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường hẻm, sau đó nổ máy điều khiển xe về nhà cháu tên Lê Tấn D (sinh năm: 1979, trú tại khu phố X, phường L) gửi. Đến ngày 19/12/2016 U mang chiếc xe mô tô trên bán cho chị Châu Thị T (sinh năm: 1990, trú tại khu phố X, phường L). Chị T không biết chiếc xe trên là do U trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng.

Qua khoanh vùng đối tượng tình nghi, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã triệu tập Lê Thị Mười U về trụ sở làm việc. Tại đây, Lê Thị Mười U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Theo lời khai của U, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã thu hồi được 02 chiếc xe mô tô trên từ anh Nguyễn Hoàng T và chị Châu Thị T.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06/01/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết, kết luận: chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 06/01/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết, kết luận: chiếc xe mô tô biển số 86C1-297.95 trị giá 12.000.000 đồng.

Tổng số trị giá tài sản Lê Thị Mười Út chiếm đoạt là 24.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1-297.95 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc A và trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46 cho chị Huỳnh Thị Thu T. Sau khi nhận lại tài sản ông A và chị T không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Hoàng T và chị Châu Thị T mua xe của bị cáo U bán, hiện nay bị cáo U chưa trả lại tiền cho anh T và chị T. Anh T yêu cầu bị cáo U phải trả lại số tiền 3.200.000 đồng; chị T không yêu cầu gì đối với U.

Ý kiến trình bày của người bị hại ông Nguyễn Ngọc A:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/12/2016, ông Nguyễn Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 86C1-297.95, dừng ở trước Shop Gia Hân tại số 07 đường Thủ Khoa Huân, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết. Đến 18 giờ 30 phút thì ông phát hiện mất xe và đã làm đơn trình báo Công an phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A chiếc xe mô tô 86C1-297.95; ông A đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự; về phần xử lý hình sự đề nghị xử lý theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bị hại bà Huỳnh Thị Thu T:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2016, sau khi đi làm về thì bà Huỳnh Thị Thu T dựng xe mô tô biển số 86C1-312.46 ở trong sân nhà thuộc khu phố Q, phường P, thành phố P; chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa xe. Đến 18 giờ 30 phút thì chị bà là Huỳnh Thị H (nhà đối diện) hỏi xe máy đâu; bà chạy ra sân kiểm tra thì phát hiện xe bị mất nên đã trình báo Công an phường P.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu T chiếc xe mô tô 86C1-312.46; bà T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự; về phần xử lý hình sự đề nghị xử lý theo quy định.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/12/2016, trong khi đang ăn cơm tối thì Lê Thị Mười U chạy xe vào nhà hỏi có mua xe không. Anh hỏi xe giá bao nhiêu và giấy tờ xe thì U nói xe của người em nhờ bán dùm, xe không có giấy tờ. Tin lời của U nên anh T đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng. Nay xe đã thu hồi trả cho người bị hại, anh yêu cầu bị cáo U phải trả lại cho anh số tiền trên.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Châu Thị T:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/12/2016, khi chị T đang đi ngoài đường thì bà U (T gọi là bà ngoại họ) gọi T lại kêu bán chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46, khi

bán U nói là xe của mình nhưng bị mất giấy tờ. Hai bên thỏa thuận giá 4.500.000 đồng, sau đó T sử dụng đến ngày 28/12/2016 thì mới biết là xe trộm cắp mà có. Xe này hiện nay đã bị Công an thu hồi trả cho người bị hại, do giữa U và chị T là chỗ họ hàng, hơn nữa U cũng nghèo khó nên T không yêu cầu U phải trả lại số tiền đã mua xe.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Thị Mười U, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Mười U từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Buộc bị cáo U phải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 3.200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lê Thị Mười U là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp các quy định đó của pháp luật. Trong tháng 12/2016, U đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể: **Lần thứ 1:** Vào lúc 18 giờ ngày 02/12/2016, tại Shop Gia Hân, thuộc khu phố 01, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết; Lê Thị Mười U đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86C1-297.95, trị giá 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc A. **Lần thứ 2:** vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2016, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Huỳnh Thị Thu T, bị cáo U đã lén lút đột nhập vào trong sân nhà chị T dắt trộm chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46, trị giá 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 02 lần trên là 24.000.000 đồng.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Thị Mười U là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xét thấy cần phải xử lý nghiêm đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân

của bị cáo để có một mức hình phạt thích hợp nhất. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo liên tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đã đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Hoàng T và chị Châu Thị T, là người mua lại 02 chiếc xe mô tô do Lê Thị Mười U trộm cắp. Do anh T và chị T không biết đây là tài sản do U trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi của anh T và chị T về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Đối với các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam, kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên tổng đạt hợp lệ cho bị cáo; đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc A chiếc xe mô tô biển số 86C1-297.95 và trả lại cho chị Huỳnh Thị Thu T chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46. Ông A và chị T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Chị Châu Thị T mua chiếc xe mô tô biển số 86C1-312.46 với giá 4.500.000 đồng của bị cáo U. Xe này hiện nay đã bị Công an thu hồi trả cho người bị hại, do giữa U và chị T là chỗ họ hàng, hơn nữa U cũng nghèo khó nên T không yêu cầu U phải trả lại số tiền đã mua xe.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

Anh Nguyễn Hoàng T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền anh đã bỏ ra mua xe là 3.200.000 đồng; nhưng xe đã bị cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại. Xét thấy, đây là yêu cầu hợp pháp, có căn cứ chấp nhận, vì vậy nghĩ buộc bị cáo U phải trả lại số tiền 3.200.000 đồng cho anh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thị Mười U, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

ÁP DỤNG: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Lê Thị Mười U 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 14/11/2017.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 604, 605, 606, 607 và 608 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thị Mười Uphải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 3.200.000 (*Ba triệu hai trăm ngàn*) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Thị Mười U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, chị Huỳnh Thị Thu T là người bị hại, chị Châu Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2017). Ông Nguyễn Ngọc A là người bị hại và anh Nguyễn Hoàng T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

